

CÔNG TY TNHH THỂ THAO TRÍ TUỆ MEKONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỂ THAO TRÍ TUỆ MEKONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEKONG INTELLIGENCE SPORTS
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MEKONG INTELLIGENCE SPORTS.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110763727

3. Ngày thành lập: 25/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, toà Mippec Tower số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912424194

Fax:

Email: Tonydang139@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp	9311
2.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
3.	Hoạt động thể thao khác	9319(Chính)
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649

11.	Bán buôn tổng hợp (Trừ đầu giá)	4690
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Có nội dung được phép lưu hành)	4761
17.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
18.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
19.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
20.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
21.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4772
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
23.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
24.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
25.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Cơ sở lưu trú khác	5590
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
34.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết : - Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video.	5911

35.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ hoạt động báo chí, Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
36.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
37.	Hoạt động chiếu phim	5914
38.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
40.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
41.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của nhà báo)	7420
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
46.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
47.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
50.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước	7830
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Điều hành tua du lịch	7912
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
58.	Dịch vụ đóng gói	8292

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội